

Số: 16/2024/QĐCNHGT-DS

Mộc Châu, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của anh Hà Văn X;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 28 tháng 7 năm 2024 của anh Hà Văn X.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Hà Văn X - Sinh năm: 1991. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện V, tỉnh Sơn La.

Người bị kiện: Chị Hà Thị V - Sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 8 năm 2024 cụ thể như sau:

- Chị Hà Thị V xác nhận còn nợ anh Hà Văn X số tiền mua dâu tây là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

- Chị Hà Thị V có trách nhiệm phải trả cho anh Hà Văn X số tiền mua đầu tây còn nợ là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

- Thời gian trả nợ chia làm 03 đợt:

Đợt 01: Thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 30/9/2024.

Đợt 02: Thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 30/10/2024.

Đợt 03: Thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 30/11/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Thu Trang